

Bản án số: 32/2023/HS-ST

Ngày: 30-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Quách Thành Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Dương

2. Ông Nguyễn Văn Đang

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Quỳnh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: bà Đinh Thị Hồng Chiên – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Vũ Đức L, sinh ngày 23/11/1988, tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ D, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: công nhân; con ông Vũ Văn Q và bà Đinh Thị Đ; có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: (1) bị Công an phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính 100.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính không số, ngày 25/08/2008, đã đủ điều kiện được coi như chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; (2) bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt 06 (sáu) năm tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án hình sự phúc thẩm số 06/2009/HSPT ngày 16/04/2009, chấp hành xong bản án ngày 01/02/2013, đã được xóa án tích; bị tạm giữ từ ngày 03/01/2023 đến ngày 09/01/2023 chuyển tạm giam tại Trại T giam Công an tỉnh N đến nay (Có mặt).

Người làm chứng: anh Lê Quang D (vắng mặt).

Người chứng kiến: ông Nguyễn Văn T (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Đức L là người sử dụng ma túy đá. Hồi 21 giờ 28 phút, ngày 03/01/2023, khi đang ở nhà, L sử dụng điện thoại gọi điện cho một người đàn ông không quen biết hỏi mua 500.000đ tiền ma túy. Người đàn ông đồng ý bán ma túy cho L và hẹn L ra đoạn đường T, thuộc tổ D, phường N, thành phố T để lấy ma túy, sau đó L đi ra đường H thì gặp anh Lê Quang D, L bảo anh D chở L ra đoạn đường T có việc. Anh Dũng chỉ biết L nhờ có việc nên đồng ý chở L đi theo chỉ dẫn của L. Khoảng 22 giờ cùng ngày, khi đi đến đường T, L nhìn thấy một người đàn ông đang đứng một mình cạnh chiếc xe mô tô dựng ở đầu ngõ B, đường T, thuộc tổ D, phường N, TP T. L bảo D dừng xe lại và đỗ xe cách chỗ L và người đàn ông đó khoảng 5 mét. Lượng đi đến chỗ người đàn ông thì người đàn ông hỏi L “anh vừa gọi điện à”, L nói “ừ”. Người đàn ông bảo L đưa tiền, L xác định đây là người đàn ông bán ma túy nên đưa cho người này 500.000đ thì người đàn ông này bảo “hàng ở bao thuốc lá Thăng Long màu vàng thùng xộp để trong ngõ” Rồi người đàn ông này lên xe mô tô đi thẳng ra hướng cầu vượt Lg không để ý nên không nhìn và nhớ rõ biển kiểm soát của xe mô tô). Lượng hiểu ý người đàn ông giao ma túy cho L để ở bao thuốc lá trong thùng xộp. L đi bộ vào bên trong ngõ khoảng 4 đến 5 mét thì thấy bao thuốc lá ở trong thùng xộp bên lề đường, L dùng tay phải nhặt bao thuốc lá lên thấy ở kẽ giữa vỏ túi nilon bọc ngoài bao thuốc lá có 01 túi ma túy đá. Lượng lấy túi ma túy đá từ bao thuốc lá rồi cầm ở tay phải của mình đi bộ ra vị trí D đang đứng đợi để đi về. Khi L đi ra đến đầu ngõ B, đường T đoạn thuộc tổ D, phường N, thành phố T cách chỗ D đứng đợi khoảng 5 mét thì gặp tổ công tác Công an thành phố T đi đến. Sợ bị phát hiện L thả từ tay phải của mình xuống nền đường túi ma túy đá vừa mua được và định bỏ chạy thì tổ công tác giữ lại hỏi tên tuổi địa chỉ. Lượng khai báo tên là Vũ Đức L ở tổ D, phường N, thành phố T. Tổ công tác hỏi L vừa thả đồ vật gì từ tay phải xuống nền đường Lượng khai nhận vừa thả từ tay phải xuống nền đường 01 túi ma túy đá L vừa mua được của người đàn ông không quen biết tại đường T, với giá 500.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Lượng tự giác nhặt túi ma túy đá lên giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác kiểm tra xác định là túi nilon màu trắng có viền xanh ở một đầu kích thước (3x3) cm, bên trong có chất tinh thể màu trắng L khai là chất ma túy đá. Tại chỗ tổ công tác đã thu giữ, niêm phong túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ của L vào trong phong bì giấy dán kín, có chữ ký của L và những người tham gia rồi đưa L về trụ sở Công an thành phố T lập biên bản thu giữ niêm phong vật chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định số 85/KL-KTHS-MT ngày 09/01/2023 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2714 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc Bảng danh mục IIC, số thứ tự 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ Quá trình điều tra, truy tố Vũ Đức L đã khai nhận toàn bộ hành vi đem theo chất ma túy để sử dụng với thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số: 31/CT-VKS ngày 18 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Vũ Đức L về tội:

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Đức L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Đức L từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù.
- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: tịch thu tiêu hủy: toàn bộ số vật chứng đã thu giữ, bao gồm: số ma túy còn lại sau giám định, vỏ bao gói niêm phong, vỏ túi ni lon, vỏ bao thuốc lá và 05 điếu thuốc lá. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động S.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Đức L đã khai nhận khoảng 22 giờ ngày 03/01/2023, tại ngõ B, đường T, thuộc tổ D, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, Vũ Đức L có hành vi mua và cầm trên tay phải 0,2714 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt giữ. Bị cáo thừa nhận bị truy tố là đúng người, đúng tội, đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Những người làm chứng, người chứng kiến trong quá trình điều tra đều khai báo: khoảng 22 giờ ngày 03/01/2023, tại ngõ B, đường T, thuộc tổ D, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, Vũ Đức L bị bắt quả tang về hành vi cất giữ trái phép 01 túi nilon màu trắng có viền xanh ở một đầu, bên trong có chất tinh thể màu trắng, L khai là chất ma túy đá mua được để sử dụng cho bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: khoảng 22 giờ ngày 03/01/2023, tại ngõ B, đường T, thuộc tổ D, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, Vũ Đức L có hành vi mua và cất giữ trái phép 0,2714 gam ma túy loại Methamphetamine được đựng trong 01 túi nilon, cầm ở tay phải để sử dụng thì bị bắt giữ.

[2] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi mang theo chất ma túy để sử dụng cho bản thân như đã nêu trên là trái phép, do cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương.

Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

Khối lượng ma túy Methamphetamine bị cáo tàng trữ được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, do vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo Vũ Đức L được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội cướp tài sản đã được xóa án tích và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản đã đủ điều kiện được coi như chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, khối lượng, loại chất ma túy bị cáo tàng trữ trái phép và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng loại hình phạt tù với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, đủ nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo phạm tội không có mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với chiếc điện thoại bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành. 01 sim Viettel số thuê bao 0386225806, 01 (một) vỏ túi nilon màu trắng và 01 (một) bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 05 điếu thuốc lá Thăng L1 không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

[6] Về nguồn gốc ma túy: bị cáo Vũ Đức L khai mua ma túy của một người đàn ông không biết lai lịch địa chỉ nên không đủ căn cứ điều tra, làm rõ nên không có cơ sở để xử lý là có căn cứ. Đối với Lê Quang D là người chở bị cáo đến khu vực đường T nhưng anh D không biết L đi mua ma túy nên không có cơ sở để xử lý đối với anh D là đúng pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố T,

Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Bị cáo Vũ Đức L bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Vũ Đức L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Vũ Đức L 19 (mười chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 03/01/2023.

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 0,2288 gam ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong đã niêm phong trong một phong bì giấy theo quy định ghi số 85/KL-KTHS-MT, vụ Vũ Đức L, sinh năm 1988. Xảy ra ngày 03/01/2023.

- 01 (một) vỏ túi nilon màu trắng có viền xanh ở một đầu kích thước (3x3) cm được niêm phong trong phong bì giấy theo quy định.

- 01 (một) bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 05 điếu thuốc lá T.

- 01 thẻ sim Viettel số thuê bao 0386225806. Trên mặt sim có dòng số 8984048000073248658.

* Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen đã cũ, số IMEI: 354264091436299/01.

(Vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 09/5/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp)

4. Về án phí: bị cáo Vũ Đức L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Quách Thành Trung